

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2012/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Phí đấu giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ BA

(Từ ngày 11 đến ngày 12 tháng 7 năm 2012)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá và lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2012 của UBND tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết Phí đấu giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 17/BC-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Cà Mau;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Ba thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Phí đấu giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

1. Đối tượng nộp phí

a) Tổ chức, cá nhân có tài sản bán đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản

(trừ trường hợp bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước).

b) Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

2. Tổ chức có thẩm quyền thu phí

a) Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp.

b) Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.

c) Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện.

d) Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Mức thu phí

a) Mức thu phí đấu giá tài sản

- Trường hợp bán đấu giá tài sản thành thì mức thu phí được tính trên giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá, theo quy định như sau:

TT	Giá trị tài sản bán được của một cuộc bán đấu giá	Mức thu
1	Dưới 50 triệu đồng	5% giá trị tài sản bán được.
2	Từ 50 triệu đến 1 tỷ đồng	2,5 triệu + 1,5% giá trị tài sản bán được vượt 50 triệu đồng.
3	Từ trên 1 tỷ đến 10 tỷ đồng	16,75 triệu + 0,2% giá trị tài sản bán được vượt 1 tỷ đồng
4	Từ trên 10 tỷ đến 20 tỷ đồng	34,75 triệu + 0,15% giá trị tài sản bán được vượt 10 tỷ
5	Từ trên 20 tỷ đồng	49,75 triệu + 0,1% giá trị tài sản bán được vượt 20 tỷ đồng . Tổng số phí không quá 300 triệu/cuộc đấu giá.

- Trường hợp bán đấu giá tài sản không thành thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức và cá nhân có tài sản bán đấu giá thanh toán cho tổ chức bán đấu giá tài sản các chi phí thực tế, hợp lý quy định tại Điều 43 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

b) Mức thu Phí tham gia đấu giá tài sản và quyền sử dụng đất

- Mức thu phí tham gia đấu giá tài sản tương ứng với giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá theo quy định như sau:

TT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng	100.000
3	Từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	150.000
4	Từ trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

- Mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân:

TT	Giá trị quyền sử dụng đất theo giá khởi điểm	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 200 triệu đồng trở xuống	100.000
2	Từ trên 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
3	Từ trên 500 triệu đồng	500.000

- Mức thu phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khác:

TT	Diện tích đất	Mức thu (đồng/hồ sơ)
1	Từ 0,5 ha trở xuống	1.000.000
2	Từ trên 0,5 ha đến 2 ha	3.000.000
3	Từ trên 2 ha đến 5 ha	4.000.000
4	Từ trên 5 ha	5.000.000

Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá tài sản được hoàn lại toàn bộ tiền phí tham gia đấu giá đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên bán đấu giá.

4. Quản lý, sử dụng phí đấu giá tài sản:

a) Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau được trích lại 90% tổng số tiền thu được để chi cho hoạt động, còn lại 10% nộp vào ngân sách nhà nước.

b) Hội đồng bán đấu giá tài sản cấp huyện, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất và Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản quản lý, sử dụng phí thu được theo quy định tại Thông tư số 03/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2012 và Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Tổ chức thu phí phải thực hiện đúng theo chế độ thu, nộp, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012 và thay thế Nghị quyết số 01/2008/NQ-HĐND ngày 25/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Phí đầu giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 14/2009/NQ-HĐND ngày 12/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/2008/NQ-HĐND ngày 25/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Phí đầu giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2012./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, tp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. ||○

CHỦ TỊCH



Bùi Công Bửu